

VIỆT NAM

DỰ ÁN GIẢM NGHÈO CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC GIAI ĐOẠN 2 (NMRRP-2)

Khoản tín dụng số. 4698-VN

Đoàn giám sát lần thứ ba
23 tháng 10- 1 tháng 11 năm 2011

Biên bản Ghi nhớ

A. DỮ LIỆU DỰ ÁN

Tổng vốn IDA ban đầu	150,000,000 USD (SDR 96,600,000)
Tổng vốn điều chỉnh:	Không có
Ngày phê duyệt:	6 tháng 4 năm 2010
Ngày hiệu lực:	23 tháng 8 năm 2010
Ngày kết thúc:	30 tháng 6 năm 2015
Số Ngày kết thúc /tái cơ cấu/gia hạn:	Không có
Đồng tài trợ	Không có
Phân loại môi trường	B

B. GIỚI THIỆU

1. Đoàn giám sát¹ Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 của Ngân hàng Thế giới đã đến thăm tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên và Sơn La trong thời gian từ 23 tháng 10 đến 1 tháng 11 năm 2011. Đoàn giám sát đã làm việc với 2 huyện và thăm 2 xã ở mỗi tỉnh. (Phụ lục 2 có tên mỗi huyện và xã đến thăm). Cuộc họp tổng kết do Ông Đào Quang Thu, Giám đốc Ban Điều phối DATW và Chủ nhiệm Dự án chủ trì được tổ chức vào 31 tháng 10 năm 2011 tại thành phố Điện Biên Phủ.

2. Mục tiêu của Đoàn là rà soát việc thực hiện chung của toàn dự án kể từ Đoàn giám sát lần thứ hai diễn ra vào tháng 4 năm 2011, tập trung rà soát vào những lĩnh vực sau: (i) tiến độ và chất lượng thực hiện tiểu hợp phần 1.1, bao gồm việc tuân thủ chính sách an toàn xã hội và môi trường; (ii) việc thực hiện thí điểm các hoạt động hỗ

¹ Đoàn giám sát gồm Ông Võ Thành **Son** (Chủ nhiệm Dự án), Bà Nguyễn Thị Thu **Lan** (Đồng chủ nhiệm Dự án), Ông Trần Trung **Kiên** (Chuyên gia Đầu thầu Cao cấp), Ông Lê Toàn **Thắng** (Chuyên gia Đầu thầu), Ông Phạm Văn **Cung** (Chuyên gia Quản lý Tài chính Cao cấp), Ông Phạm Văn **Khang** (Chuyên gia Môi trường), Ông **Hisham** Abdo-Kahin (Chuyên gia Cao cấp, Luật sư của Văn phòng Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam), và Bà Đỗ Thị **Tâm** (Trợ lý).

trợ sinh kế; (iii) sự chuẩn bị thực hiện giải thưởng sáng tạo thuộc tiêu hợp phần 1.2; (iv) sự chuẩn bị và sẵn sàng của các xã trong việc thực hiện Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã; (v) hệ thống Giám sát và Đánh giá, và MIS; và (vi) các hoạt động thuộc trách nhiệm của Ban Điều phối DATW trong việc điều phối và hỗ trợ các tỉnh dự án. Và Đoàn cũng rà soát tiến độ thực hiện dự án so với kế hoạch đã thống nhất từ Đoàn giám sát lần thứ hai vào tháng 4 năm 2011.

3. Đoàn cũng xin gửi lời cảm ơn tới cán bộ Ban Điều phối DATW và đại diện UBND các tỉnh, huyện và xã tại những tỉnh đoàn đến thăm vì đã dành thời gian, sự nỗ lực, sự hợp tác, hỗ trợ và sự hiếu khách dành cho đoàn. Biên bản Ghi nhớ (AM) tóm tắt những nhận định chính, khuyến nghị, và hành động đã thống nhất của đoàn. Bản chính thức sẽ được gửi đến Chính phủ sau khi được Lãnh đạo Ngân hàng Thế giới phê duyệt.

C. TỔNG QUAN

4. **Việc đạt được Mục tiêu Phát triển của Dự án.** Mục tiêu Dự án Giảm nghèo CTMNPB GD2 là nâng cao mức sống người hưởng lợi dự án bằng (i) tăng tiếp cận của họ tới cơ sở hạ tầng sản xuất; (ii) nâng cao năng lực sản xuất và thể chế của cộng đồng và chính quyền địa phương; và (iii) tăng liên kết thị trường và sáng kiến kinh doanh. Những nhận định của Đoàn khẳng định tính phù hợp của mục tiêu dự án. Dự án đã đạt được mục tiêu với những kết quả cụ thể như sự thúc đẩy nhanh chóng việc trao hợp đồng cho các công trình hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất, kiện toàn nhân sự ở tất cả các cấp, thường xuyên tăng cường năng lực, và các hoạt động sinh kế thí điểm ở hầu hết các tỉnh.

5. **Những chỉ số thực hiện chính.** Bảng tóm tắt tiến độ các chỉ số mục tiêu phát triển dự án thể hiện trong Phụ lục 2. Giám sát các chỉ số kết quả trung gian và tiến độ theo mục tiêu có trong phần này. Dự án đang đi đúng hướng theo các mục tiêu đã đề ra. Hai chỉ số chính (cải thiện cơ sở hạ tầng sản xuất và tăng cường năng lực) đang đi đúng hướng trong khi tiến độ của chỉ số thứ 3 (Đa dạng hóa các cơ hội liên kết thị trường và hỗ trợ sáng kiến kinh doanh) chậm hơn do cần nhiều thời gian chuẩn bị và thực hiện thí điểm các hoạt động mới. Dự án cần nhiều hỗ trợ kỹ thuật, trong tương lai gần sẽ có, để hỗ trợ nhiều hơn nhằm thúc đẩy tốc độ thí điểm đa dạng hóa các cơ hội thị trường và hỗ trợ sáng kiến kinh doanh.

Biểu 1: Chỉ số Trung gian theo Báo cáo tiến độ đến ngày 30/9/2011

Kết quả trung gian	Chỉ số đầu ra	Tiến độ hiện nay
Cải thiện tiếp cận cơ sở hạ tầng sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ đầu tư và kết thúc tiểu dự án hằng năm Diện tích mới được tưới tiêu Tỷ lệ % xã có nhóm và kế hoạch vận hành và bảo trì 	59.9%
Nâng cao năng lực sản xuất và thể chế của cộng đồng và	<ul style="list-style-type: none"> Số khóa đào tạo được tổ chức cho cán bộ xã/thôn bản; số người tham dự những khóa học này 	261 khóa học, và 10,341 lượt người

chính quyền địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Số nhóm đồng sở thích (CIGs) được thành lập và số thành viên nữ tham gia nhóm CIGs Số thanh niên được đào tạo 	3,838 thanh niên được đào tạo
Cải thiện liên kết thị trường và sáng kiến kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> Số đề xuất sản xuất kinh doanh Ban Phát triển xã, Ban Quản lý Dự án huyện nhận được để hỗ trợ các ý tưởng/kế hoạch kinh doanh sáng tạo Số đối tác sản xuất được thiết lập 	Mới thực hiện

Tiến độ thực hiện toàn dự án:

6. Sau 16 tháng thực hiện (27% thời gian thực hiện dự án), cam kết của dự án là 9.1% (Biểu 2), và tỷ lệ giải ngân là 8.9% (Biểu 3). Trong quý vừa qua, giải ngân chậm, do các yếu tố thời tiết và tỷ lệ lạm phát cao. Dự án dự kiến sẽ đạt được tỷ lệ giải ngân cao vào quý 4 năm 2011 khi bước vào mùa khô.

Biểu 2: Giải ngân dự kiến theo năm

Nguồn vốn	2010	2011	2012	2013	2014	2015	Tổng
IDA	3.5	10	35	45	40	16,5	150
Đối ứng	1,2	1,9	2,5	3,5	3,5	2,4	15
Tổng cộng	4,7	11,9	37,5	48,5	43,5	18,9	165
<i>Tỷ lệ giải ngân dự án cam kết cho nguồn IDA</i>	<i>2,4</i>	<i>6,7</i>	<i>23,3</i>	<i>30</i>	<i>26,7</i>	<i>10,9</i>	

Nguồn: Báo cáo Nghiên cứu khả thi-Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2

Biểu 3: Số liệu giải ngân

Nguồn vốn	Phân bổ (tương đương triệu đô la)	Giải ngân hiện nay (tương đương triệu đô la)	Tỷ lệ giải ngân
Vốn IDA 4698-VN	150	13.5	8.9
Vốn đối ứng	15	2.1	14
Tổng	165	15.6	9.5

Nguồn: Mạng Client Connection của Ngân hàng Thế giới, ngày 17/11/2011, và Báo cáo Tiến độ quý 3 của CPO, 2011.

7. Việc thực hiện đang tiến triển với tỷ lệ trao hợp đồng tăng nhanh so với tiến độ đạt được cuối tháng 4. Hơn 60% hợp đồng xây lắp và hàng hóa trong Kế hoạch Đầu thầu đã được trao và 50% trong số hợp đồng được trao đã hoàn thành và bàn giao để vận hành. Tiến độ Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã đáng chú ý với số tiểu dự án

hoàn thành tăng từ 149 lên 265 giữa quý 2 và quý 3. Thí điểm sinh kế đã bắt đầu thực hiện và đạt được những kết quả tích cực ban đầu. Tăng cường năng lực được tổ chức thành công nhằm cung cấp tập huấn cho tất cả các cán bộ dự án để triển khai dự án.

8. Tuy nhiên, Đoàn nhận thấy tiến độ thực hiện dự án vẫn còn chậm và có một số vấn đề liên quan tới chất lượng lập kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân hiện nay thể hiện dữ liệu lũy kế, kể cả tạm ứng vào Tài khoản Chỉ định và số liệu thanh toán thực tế. Giải ngân thực tế thấp hơn so với dự án cam kết. Một yếu tố liên quan là thủ tục tạm ứng của Kho bạc Nhà nước phức tạp, khiến cho nhà thầu không muốn làm thủ tục tạm ứng và chọn cách được thanh toán trọn gói khi công trình hoàn thành.

9. Dự án đã và đang hoàn thiện hầu hết các khuyến nghị của đoàn giám sát lần trước, ngoại trừ khuyến nghị liên quan tới cải thiện phần mềm kế toán và đào tạo cho CF những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khuyến nông.

10. **Những vấn đề chính và phát hiện.** Đoàn nhận thấy tiến độ chậm trong hợp phần 1, thí điểm sinh kế và Hợp phần NSPTX. Giải ngân thực tế thấp hơn một chút so với mức dự án cam kết. Chất lượng quản lý đấu thầu và quản lý hợp đồng, các cuộc họp thôn bản và lập kế hoạch, báo cáo và phối hợp giữa các cấp cần được cải thiện. Đoàn khuyến nghị ngoài việc thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân, chất lượng các hoạt động và giám sát theo quá trình luôn luôn là những ưu tiên hàng đầu.

D. RÀ SOÁT THEO HỢP PHẦN

Hợp phần 1: Phát triển Kinh tế huyện (57 triệu đô la)

Tiểu hợp phần 1.1: Đầu tư phát triển kinh tế huyện

11. Tiến độ trao hợp đồng cho các gói xây lắp trong kế hoạch đấu thầu 18 tháng khá tốt với lũy kế 59% hợp đồng được trao. Các tỉnh dự kiến trước khi đoàn giám sát kết thúc, tất cả các hợp đồng thuộc tiểu hợp phần này sẽ được trao. Tỉnh Yên Bái là tỉnh dẫn đầu với số tiểu dự án được trao và hoàn thành (xem Biểu 4).

12. Trong 16 tháng qua, các tỉnh đã tập trung hơn việc đào tạo cán bộ của các Ban quản lý dự án trong khi đó các cán bộ của các cơ quan liên quan (thẩm định, giám sát, kho bạc, cơ quan tài chính, vv) không được đào tạo hay được giới thiệu đầy đủ về dự án. Do đó, đã xảy ra tình trạng chậm trễ trong các quy trình và cơ quan bên ngoài. Tăng cường năng lực (Hợp phần 3) đóng vai trò quan trọng nhằm cung cấp các khóa học cần thiết cho cán bộ huyện và tỉnh tham gia các bước và quy trình của các hoạt động dự án.

Biểu 4. Tổng hợp tiến độ thực hiện các tiểu dự án

Tên tiểu dự án	Tổng số TDA trong KH hằng năm được phê	Tổng kinh phí được phê duyệt (triệu	Tổng khối lượng (*)	Số TDA đang thực hiện	Mức thực hiện so với kế hoạch	Tổng số TDA hoàn thành

	duyệt	đồng)				
Đường	46	116.437	73.13 km	22	64.7%	8
Thủy lợi	57	103.504	612.5 ha	39	68%	14
Nước sinh hoạt	39	62.946	1098 hộ + 9.6 km	26	66.7%	17
Cầu	18	38.55	333 km	10	77%	5
Chợ	4	11.902	4 công trình	1	50%	1
Công trình khác	3					3
Tổng	167	333.339		98		48

(*): Tỉnh Hòa Bình và Yên Bái không tổng hợp thông tin này

Những vấn đề chính và hành động

13. Cho đến nay, tiêu dự án đường giao thông nông thôn và công trình thủy lợi chiếm phần lớn các công trình xây dựng được đề xuất. Tiêu hợp phần này thiếu sự đa dạng của các tiêu dự án. Điều này một phần là do chất lượng các cuộc họp thôn bản và lựa chọn các tiêu dự án. Hiệu quả của Dự án sẽ bị ảnh hưởng nếu các tiêu dự án tiếp tục tập trung vào những lĩnh vực này và sẽ không hỗ trợ hiệu quả đa dạng sinh kế của Dự án.

14. Lạm phát cao và sự biến động giá cả có ảnh hưởng lớn đến tiến độ đầu tư các công trình xây dựng. Kế hoạch đấu thầu phải chỉnh sửa nhiều lần trong quá trình thực hiện để phản ánh dự toán mới đã làm tăng chi phí giao dịch.

15. Các tỉnh báo cáo chất lượng hợp đồng thiết kế kỹ thuật thấp, những hợp đồng này dùng vốn đối ứng và đấu thầu qua hình thức chỉ định thầu. Các tỉnh lựa chọn như vậy với hy vọng sẽ đẩy nhanh quy trình đầu tư. Tuy nhiên, thiết kế kỹ thuật kém có nghĩa là sẽ mất nhiều thời gian trong quá trình thẩm định và thiết kế lại, điều này có tác dụng ngược. Đấu thầu cạnh tranh tư vấn thiết kế kỹ thuật sẽ được các tỉnh chọn lựa và được coi là một cách để lựa chọn tư vấn có chất lượng tốt hơn.

16. Quản lý đấu thầu và hợp đồng thể hiện những yếu kém và cần được giải quyết. Tại tỉnh Lào Cai, có những vấn đề trong 3 gói thầu (thuộc diện kiểm tra trước), nên phải đấu thầu lại cho các gói này. Tại tỉnh Điện Biên, quản lý hợp đồng không được chặt chẽ nên xảy ra tình trạng đến phút cuối mới yêu cầu gia hạn hợp đồng.

17. Nhóm vận hành và bảo trì (O&M) được thành lập tại 4 tỉnh, trong đó không nhóm nào được thành lập tại Điện Biên và Hòa Bình. Nhóm vận hành và bảo trì được hướng dẫn để thực hiện công tác vận hành và bảo trì cho tất cả các đầu tư thuộc Dự án Giảm nghèo CTMNPB giai đoạn 1 và 2. Nhiều tỉnh do dự với lý do hướng dẫn cho nhóm vận hành và bảo trì và các hoạt động chưa được Ban Điều phối DATW ban

hành mặc dù đã được hướng dẫn rằng cơ chế cho vốn cho nhóm vận hành và bảo trì cũng tuân theo hướng dẫn trong Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã.

18. **Khuyến nghị.** Để giải quyết những vấn đề nêu trên, Đoàn khuyến nghị những hành động sau:

a) *Chất lượng cuộc họp thôn bản và lập kế hoạch cần được cải thiện để các loại công trình xây dựng đề xuất cho dự án đầu tư thực sự phản ánh nhu cầu đa dạng của cơ sở hạ tầng sản xuất nhằm giúp thúc đẩy hỗ trợ sinh kế hiệu quả hơn. Theo đó, truyền thông và thông tin, và tăng cường năng lực cần được cải thiện nhằm phục vụ mục đích này. CFs và cán bộ dự án cần đồng thời giúp người dân địa phương và người hưởng lợi dự án hiểu hơn mục tiêu và ưu tiên của Dự án.*

b) *Các tỉnh cần kết hợp những loại công trình xây dựng giống nhau và sử dụng phương pháp đấu thầu cạnh tranh để lựa chọn những tư vấn có chất lượng để có thiết kế kỹ thuật tốt hơn.*

c) *Quản lý đấu thầu và hợp đồng cần được tăng cường ngay. Các Ban QLDA tỉnh cần chia sẻ trách nhiệm trong việc rà soát và hỗ trợ ban huyện trong quản lý đấu thầu. Hợp đồng kiểm toán đấu thầu cần được trao trước cuối tháng 1 năm 2012.*

d) *Nhóm vận hành và bảo trì cần được thiết lập tại tỉnh Điện Biên và Hòa Bình trước 31 tháng 12 năm 2011, và hoạt động với cơ chế tuân theo Hợp Phần Ngân sách Phát triển Xã. Dự thảo Hướng dẫn nhóm vận hành và bảo trì và Quỹ vận hành và bảo trì sẽ được trình để IDA kiểm tra trước cuối tháng 2 năm 2012.*

Tiểu hợp phần 1.2: Đa dạng hóa các cơ hội liên kết thị trường và hỗ trợ sáng kiến kinh doanh.

19. **Những vấn đề chính.** Trong 6 tháng vừa qua, CPO đã dự thảo hai hướng dẫn (i) Hướng dẫn Đối tác sản xuất hỗ trợ sinh kế và (ii) Giải thưởng Sáng tạo. Trong quá trình dự thảo, CPO và các tỉnh đã đến thăm và rút ra những bài học kinh nghiệm về đối tác sản xuất và giải thưởng sáng tạo từ các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ (như Dự án Cạnh tranh ngành Nông nghiệp và Dự án Giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn). CPO đã tổ chức một vài cuộc gặp và thảo luận với các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế về những vấn đề này. Về sinh kế và liên kết thị trường cho người nghèo, có nhiều kinh nghiệm tương tự do các tổ chức phi chính phủ áp dụng trong vùng dự án.

20. Có một vài doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trong vùng dự án có thể thiết lập quan hệ đối tác với nhóm nông dân, điều này hứa hẹn những kết quả tốt đẹp cho cả người nông dân nghèo và doanh nghiệp. Một số quan hệ đối tác đã được thí điểm.

21. Nhìn chung, tiểu hợp phần này đạt được tiến độ thấp nhất do các tỉnh chờ đợi hướng dẫn của CPO. Quan hệ đối tác thí điểm đã được thực hiện tại tỉnh Hòa Bình (trồng mây) và có những nỗ lực ban đầu tại tỉnh Điện Biên (trồng gừng) nhưng chưa thể hiện kết quả cụ thể.

22. **Khuyến nghị.** Đoàn khuyến nghị với sự hỗ trợ của tư vấn quốc tế CPO hoàn thiện những hướng dẫn càng sớm càng tốt. Các tỉnh cũng cần phải chủ động khai

thác cơ hội đối tác với các doanh nghiệp ở địa phương và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) tại tỉnh mình.

Hợp phần 2: Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã (40 triệu đô la Mỹ)

Những vấn đề chính và hành động

23. Hợp phần này có tiến độ tốt nhất trong vòng 6 tháng vừa qua với số tiểu dự án hoàn thành tăng nhanh. Tính đến tháng 9 năm 2011, có 997 tiểu dự án trong Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã trong kế hoạch 18 tháng, trong đó có 763 tiểu dự án thuộc tiểu hợp phần 2.1 (Cải thiện cơ sở hạ tầng thôn bản); 115 tiểu dự án thuộc tiểu hợp phần 2.2 (Hỗ trợ sinh kế và dịch vụ sản xuất) và 119 tiểu dự án thuộc tiểu hợp phần 2.3 (Hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế và xã hội của phụ nữ). Trong số này, 264 tiểu dự án hoàn thiện và đưa vào sử dụng, khoảng 450 tiểu dự án trong quá trình thẩm định, phê duyệt và đấu thầu. Số còn lại đang trong quá trình thiết kế kỹ thuật và lập dự toán.

24. Cuối tháng 9 năm 2011, tiến độ thực hiện Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã tại tỉnh Điện Biên, Lào Cai và Sơn La chậm nhất, không có tiểu dự án nào hoàn thành. Tỉnh Yên Bái tiếp tục dẫn đầu với số tiểu dự án đề xuất được trao, thực hiện và hoàn thành.

25. Giải ngân Ngân sách Phát triển Xã chậm hơn tỷ lệ hoàn thành. Điều này là do thủ tục tạm ứng và thanh toán phức tạp, khiến nhà thầu (nhóm thợ địa phương, trong nhiều trường hợp) không muốn chuẩn bị hồ sơ để thanh toán lần cuối và/hay cán bộ cấp xã chậm trễ thanh toán cho nhà thầu. Đoàn nhận thấy việc tạm ứng về tài khoản xã ở tỉnh Điện Biên không được thực hiện tại những xã đoàn đến thăm.

26. Đoàn nhận thấy quy trình thẩm định ở cấp huyện không được giải quyết hiệu quả gây ra sự chậm trễ của nhiều tiểu dự án. Đồng thời, các phòng kỹ thuật cấp huyện cũng không quen với cách tiếp cận của dự án và áp dụng tiêu chuẩn cao, vượt tiêu chuẩn cho các tiểu dự án phát triển hướng tới cộng đồng, khiến cho quá trình thẩm định mất nhiều thời gian. Điều này được Dự án Giảm nghèo CTMNP giai đoạn 1 giải quyết khá tốt, khi đó các tỉnh dự án có những biện pháp can thiệp với những hướng dẫn rõ ràng. Tuy nhiên, các tỉnh Dự án Giảm nghèo CTMNPB giai đoạn 2 vẫn chưa có sự hỗ trợ như vậy.

27. Năng lực thấp của cán bộ cấp xã và huyện được coi là một trong những nhân tố chính làm chậm tiến độ Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã. Cán bộ mới, thiếu kinh nghiệm thực tế, cán bộ CFs thiếu kinh nghiệm, v.v cũng được xem là những nguyên nhân gây ra sự khởi động chậm của Hợp phần này. Đoàn nhận được đề nghị từ huyện Mường Khương- Lào Cai và tỉnh Sơn La về việc tăng thêm cán bộ CFs triển khai thực hiện ở xã với lý do địa bàn rộng và tiếp cận các xã và thôn bản vùng xa khó. Đây là đề nghị phù hợp nhưng nó cũng gợi ý rằng dự án cần giải quyết, chẳng hạn cung cấp thêm các trang thiết bị làm việc (như xe máy) cho cán bộ CFs. CPO cần làm việc với các Ban QLDA tỉnh và huyện rà soát đề nghị này và xem xét tất cả các gợi ý này.

28. Đoàn nhận thấy sự cứng nhắc và sự phức tạp không cần thiết áp dụng trong đấu thầu cộng đồng ở các xã đoàn đến thăm tại tỉnh Lai Châu. Tất cả các xã đến thăm, tài

liệu cung cấp về các tiểu dự án thuộc Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã có 3 báo giá từ 3 nhóm thợ địa phương nhưng sự cạnh tranh còn kém bởi vì tất cả 3 nhóm đã nắm được thiết kế kỹ thuật chi tiết và dự toán được phê duyệt. Trong nhiều trường hợp, đề xuất từ nhóm thợ địa phương thể hiện sự sao chép chính xác dự toán được phê duyệt. Mặc dù có những kết quả tích cực và người hưởng lợi địa phương hài lòng với kết quả Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã, nhưng phương pháp thực hiện quá phức tạp và có thể tạo ra lỗ hổng.

29. Đoàn cũng nhận thấy sự thiếu đa dạng của các tiểu dự án thuộc Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã mặc dù bối cảnh sinh kế trong vùng Dự án rất đa dạng. Điều này có thể là kết quả của lập kế hoạch thôn bản có chất lượng thấp và sự tham gia bị động (chứ không phải là chủ động) của người dân trong việc quyết định các ưu tiên. Đối với tiểu hợp phần 2.1, các tiểu dự án được đề xuất trong vài xã là đơn điệu với chỉ duy nhất một loại hình cơ sở hạ tầng (đường thôn bản hay công trình cung cấp nước). Sự thiếu đa dạng cũng thể hiện trong các tiểu dự án thuộc tiểu hợp phần 2.2 và 2.3. Việc mua sắm và cung cấp các máy móc chế biến nhỏ và đầu vào sản xuất được trợ cấp là những tiểu dự án chủ yếu. Kinh nghiệm từ việc mua sắm máy móc và đầu vào sản xuất được trợ cấp từ các chương trình quốc gia khác chỉ ra rằng đây là cách làm thiếu hiệu quả và có tác dụng ngược đối với hỗ trợ sinh kế. Cách tiếp cận của Dự án nên bền vững hơn và hỗ trợ cần cho các nhóm nông dân nghèo.

30. Đoàn nhận thấy các tiểu dự án sinh kế thí điểm nghèo nàn về số lượng (do các tỉnh thận trọng về loại hình hoạt động mới) nhưng chất lượng tương đối cao và có kết quả tích cực ban đầu. Nhóm nông dân nghèo tham gia các tiểu dự án sinh kế thể hiện mức độ hài lòng cao và sự quyết tâm cao để cải thiện sinh kế của mình. Đoàn cũng đánh giá cao các tiểu dự án sinh kế được thí điểm ở Lào Cai (với sự hỗ trợ của Điều phối viên Ban QLDA tỉnh Lào Cai).

Khuyến nghị

- a) *Nhiều tiểu dự án sinh kế (thuộc tiểu hợp phần 2.2 và 2.3) cần được bắt đầu thực hiện tại tất cả các xã dự án trong kế hoạch 2012.*
- b) *Cách tiếp cận được sử dụng cho các nhóm sinh kế tại tỉnh Lào Cai nên được áp dụng và nhân rộng. Sự thích ứng là cần thiết để đảm bảo sự linh hoạt và bền vững với bối cảnh của địa phương nhưng cần tuân theo những nguyên tắc và cơ chế chính để đảm bảo sự tham gia hiệu quả và bền vững.*
- c) *Cần tổ chức đào tạo nhiều hơn cho cán bộ CFs về khuyến nông càng sớm càng tốt, lý tưởng là trước khi bắt đầu chu kỳ Hợp phần NSPTX mới vào năm tới.*
- d) *CPO cần phối hợp với các Ban QLDA tỉnh và huyện kiểm tra số lượng CF hiện tại và đề xuất số lượng CF cần tuyển thêm.*
- e) *Sách và tài liệu về các biện pháp canh tác tốt, những mô hình khuyến nông, các hướng dẫn kỹ thuật liên quan, vv cần được mua về và cung cấp cho mỗi xã làm tài liệu tham khảo cho cả cán bộ CFs và người dân.*
- f) *Cán bộ quản lý tài chính của Ban QLDA tỉnh và huyện cần rà soát và hỗ trợ ban Phát triển xã trong việc thanh toán cho nhà thầu ở địa phương cho các công trình đã hoàn thành càng sớm càng tốt.*

- g) Các Ban QLDA tỉnh và huyện nên gặp gỡ các tổ chức phi chính phủ đang hoạt động tại địa phương nhằm khởi động đối tác và hợp tác để hỗ trợ sinh kế hiệu quả.
- h) Tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên và Hòa Bình cần ban hành quyết định yêu cầu hệ thống khuyến nông tỉnh hỗ trợ kỹ thuật cho các nhóm sinh kế tại tỉnh mình.
- i) Không nên cung cấp các máy móc chế biến hay trợ cấp trực tiếp. Thay vào đó, sự hỗ trợ phải được phục vụ cho nhóm sinh kế.
- j) Cần tổ chức đào tạo giới thiệu dự án và cách tiếp cận của dự án cho các phòng kỹ thuật liên quan tại huyện (phòng tài chính, hạ tầng, và phòng khuyến nông, vv) để họ có thể hỗ trợ phù hợp cũng như tránh những chậm trễ không mong muốn trong quá trình thẩm định.
- k) CPO cần rà soát và hướng dẫn các tỉnh trong việc đơn giản hóa các thủ tục sinh kế khi cần thiết và đảm bảo tránh sự phức tạp không cần thiết.

Hợp phần 3: Tăng cường năng lực (10 triệu đô la Mỹ)

31. Các hoạt động tăng cường năng lực của dự án được thực hiện tốt, đào tạo cho cán bộ dự án ở tất cả các cấp nhằm thúc đẩy việc thực hiện dự án. Hơn 10,000 cán bộ xã (trong đó khoảng 7.000 là cán bộ nam và khoảng 3.000 là cán bộ nữ) đã được đào tạo về các chủ đề chính của dự án như Hợp phần Ngân sách Phát triển Xã, đầu thầu cộng đồng, quản lý tài chính, giám sát cộng đồng, các thủ tục đầu tư công trình xây dựng, chính sách an toàn của dự án, giám sát và đánh giá, vv. Gần 3000 cán bộ huyện và tỉnh (trong đó khoảng 1,900 là cán bộ nam và 850 là cán bộ nữ) cũng được đào tạo về quản lý dự án, quản lý tài chính, hệ thống thông tin và quản lý dự án (MIS), kỹ năng thúc đẩy cộng đồng, giám sát và đánh giá, kỹ năng giám sát, công nghệ thông tin, vv. Các khóa đào tạo đã chứng tỏ thúc đẩy tốt quá trình thực hiện dự án. Tuy nhiên, vẫn còn một vài vấn đề cần được giải quyết nhằm đảm bảo tăng cường năng lực hiệu quả cho dự án.

32. Một vài hội thảo kỹ thuật và chuyên tham quan học tập (trong nước và nước ngoài) đã được tổ chức để thúc đẩy việc học tập lẫn nhau. Dự án tích cực tham gia Sáng kiến trao đổi Nam-Nam về Sinh kế thông qua một loạt câu chuyện hình và chuyên tham quan học tập tới Ấn Độ để học hỏi kinh nghiệm sinh kế của họ.

Những vấn đề chính

33. Đoàn nhận thấy công tác lập kế hoạch lồng ghép tiểu hợp phần 3.1 không có tiến triển nhiều trong vòng 16 tháng vừa qua. Tỉnh Hòa Bình hưởng lợi từ dự án do JICA tài trợ về việc lập kế hoạch lồng ghép, và chính quyền tỉnh đã thể chế hóa nó là tài liệu chuẩn cho việc lập kế hoạch phát triển tại tỉnh mình. Tỉnh Điện Biên cũng hưởng lợi từ dự án *Trẻ bạn hữu* do UNICEF hỗ trợ, dự án này đã thúc đẩy lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Tỉnh Lào Cai đã được tiếp cận và Oxfam đề xuất thí điểm cách tiếp cận lập kế hoạch lồng ghép (sau khi đã được thí điểm thành công ở tỉnh Ninh Thuận). Dự án Giảm nghèo CTMNPB giai đoạn 2 không phải bắt đầu tiểu hợp phần này từ đầu, mà nên nhân rộng những phương pháp đã được thí điểm do các dự án xây dựng như dự án do JICA và UNICEF hỗ trợ (và có thể là Oxfam) với những thay đổi để phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của tỉnh nếu cần thiết.

34. Đoàn nhận thấy tất cả khóa học và tài liệu đều bằng tiếng Việt. Mặc dù rất quan trọng để duy trì theo phương pháp này, nhưng báo cáo từ các tỉnh và CPO đều đề cập tới vấn đề và khó khăn trong việc giúp học viên nhóm dân tộc thiểu số hưởng lợi từ việc đào tạo. Đoàn giám sát lần thứ hai đã khuyến nghị các khóa học giảng bằng tiếng dân tộc chính và làm sách âm thanh bằng tiếng dân tộc chính trong vùng dự án là phương pháp hiệu quả hơn trong việc tiếp cận người hưởng lợi của dự án.

35. Với sự hỗ trợ của Tổ chức Nông Lương Thế giới (FAO) /tư vấn CP, hướng dẫn đánh giá nhu cầu đào tạo đã được xây dựng. Điều tra đánh giá nhu cầu đào tạo đã được tổ chức và kết quả đang được phân tích. Đây được coi là hoạt động quan trọng sẽ hướng dẫn và hình thành kế hoạch tăng cường năng lực trong suốt vòng đời dự án. Đoàn nhận thấy cuộc điều tra đánh giá nhu cầu đào tạo đã được thực hiện tại tất cả các tỉnh nhưng tiến độ và mức độ chủ động là khác nhau.

36. Sự luân chuyển cán bộ trong các đơn vị thực hiện dự án rất cao trong vòng 6 tháng qua do sự thay đổi cán bộ chung. Đoàn nhận thấy nhu cầu khẩn cấp trong việc tổ chức đào tạo nhắc lại cho cả cán bộ cũ và mới nhằm đảm bảo tất cả cán bộ được đào tạo đầy đủ để thực hiện dự án.

37. Một vài tỉnh đề nghị có cán bộ tăng cường năng lực chuyên trách tại Ban QLDA tỉnh. Cơ cấu tổ chức hiện nay là một đại diện cơ sở đào tạo tỉnh (PTI) đảm đương cán bộ tăng cường năng lực kiêm nhiệm không hiệu quả. Trong các cuộc họp tiếp theo trong và sau đoàn giám sát, và đi đến thống nhất rằng đại diện của PTI vẫn cần tham gia Ban QLDA tỉnh cho các hoạt động tăng cường năng lực. Các Ban QLDA tỉnh nên/được phép thuê tư vấn làm cán bộ tăng cường năng lực chuyên trách nhằm giúp cán bộ cơ sở đào tạo tỉnh.

38. Đoàn cũng nhận thấy đào tạo nghề cho thanh niên địa phương và đào tạo về bảo vệ tài sản hộ gia đình và tài sản công vẫn chưa được tổ chức. CPO đang trong quá trình xây dựng hướng dẫn và tổ chức các hoạt động tìm kiếm các tài liệu và giảng viên liên quan. CPO và các Ban QLDA tỉnh nên tổ chức một cuộc rà soát các cơ sở cung cấp đào tạo về các chủ đề liên quan và đào tạo nghề nhằm xây dựng dữ liệu các nhà cung cấp đào tạo ở địa phương với các hồ sơ chi tiết nhằm phục vụ nhu cầu đào tạo của dự án trong dài hạn.

Khuyến nghị

a) CPO và các Ban QLDA tỉnh cần tận dụng những tài liệu hiện có và kinh nghiệm về lập kế hoạch lồng ghép tại tỉnh Hòa Bình, Điện Biên, và (sắp tới) tại tỉnh Lào Cai để thực hiện tiểu hợp phân lập kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội càng sớm càng tốt, tốt nhất là bắt đầu với kế hoạch 2012.

b) CPO và các Ban QLDA tỉnh cần quan tâm và nỗ lực hơn nữa để hoàn thành điều tra đánh giá nhu cầu đào tạo với dữ liệu có chất lượng tốt và đảm bảo phân tích tốt các kết quả đánh giá nhu cầu đào tạo cho kế hoạch tăng cường năng lực 24 tháng tới.

c) Các phương pháp khác và sáng tạo thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực và đào tạo qua việc sử dụng sách âm thanh bằng tiếng dân tộc thiểu số nên được nghiên cứu và thực hiện.

d) CPO và các Ban QLDA tỉnh cần thảo luận và thống nhất về điều khoản tham chiếu về vị trí tư vấn tăng cường năng lực và việc tuyển dụng nên được bắt đầu sớm để đảm bảo việc phân tích hiệu quả đánh giá nhu cầu đào tạo và kế hoạch tăng cường năng lực năm 2012 và 2013.

e) Một vài bài học đã được rút ra từ Sáng kiến trao đổi Nam-Nam, chuyển đi Ấn Độ. CPO và các Ban QLDA tỉnh cần đảm bảo các hoạt động tiếp theo hiệu quả.

f) Các hoạt động học tập chéo rất hiệu quả đối với các đơn vị thực hiện dự án để học hỏi lẫn nhau, nên tiếp tục và tăng cường hơn nữa.

Hợp phần 4: Quản lý Dự án (16 triệu đô la Mỹ)

Những vấn đề chính

39. Những khuyến nghị từ đoàn giám sát lần trước về kiện toàn cán bộ dự án đã được giải quyết hiệu quả. Tuy nhiên, do sự luân chuyển cán bộ gần đây, vấn đề nhân sự vẫn là vấn đề quan trọng nhất cần sự quan tâm, chú ý thường xuyên.

40. Việc tuyển chọn gói thầu Hỗ trợ kỹ thuật cho thực hiện dự án (TAPI) và giám sát độc lập theo quá trình (IPM) đã và đang được thực hiện trong 12 tháng qua và chưa hợp đồng nào được trao.

41. Các hoạt động thông tin, đào tạo và truyền thông (IEC) đã được triển khai nhưng cần phải thực hiện hơn nữa. Tuy nhiên, các biện pháp bằng hình ảnh sẽ hiệu quả hơn trong việc tiếp cận tới các xã và thôn bản nghèo.

42. Việc thực hiện nghiêm Nghị quyết 11 về kiềm chế lạm phát và giảm chi tiêu công để ổn định kinh tế vĩ mô đã cản trở dự án mua sắm phương tiện đi lại cần thiết để thực hiện dự án. Điều này có tác động tiêu cực đến việc thực hiện dự án bởi vì cán bộ dự án không thể thực hiện việc giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho cấp dưới khi cần thiết. Đoàn cũng biết rằng đề nghị mua xe của dự án đang được Chính phủ cân nhắc lại.

43. Hệ thống giám sát và đánh giá của dự án đã được cải thiện so với 6 tháng trước đây. Chất lượng báo cáo tiến độ được cải thiện nhiều. Hệ thống thông tin quản lý cần tăng cường hơn nữa và cán bộ giám sát và đánh giá ở các cấp cần hỗ trợ hơn nữa để thực hiện công tác giám sát và đánh giá hiệu quả. Đoàn đã thảo luận với CPO về hệ thống quản lý dựa trên trang web thu thập thông tin qua điện thoại, hệ thống này có sẵn trong vùng dự án để đơn giản và nâng cao hệ thống thông tin quản lý. Nguồn Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO)/CP đã được giao nhiệm vụ để hỗ trợ sáng kiến này.

44. Tài liệu hóa bằng hình ảnh chưa được thực hiện theo hướng dẫn. Máy ảnh đã được cung cấp cho tất cả các tỉnh và huyện, nhưng tài liệu hóa bằng hình ảnh là một phần của hệ thống giám sát và đánh giá đã không được thực hiện một cách hệ thống.

45. Phân tích điều tra cơ sở của dự án đã hoàn thiện và dự thảo những nhận định đã được trình bày tại cuộc họp tổng kết đề thu thập ý kiến. Nhiều nhận định thú vị đã được rút ra từ phân tích điều tra cơ sở, và có tác động lớn đến mục tiêu dự án.

46. Đoàn nhận thấy rằng trang web của dự án đã được lập và đang hoạt động khá suôn sẻ. Đây là một phương pháp hiệu quả để thu thập thông tin trong và ngoài vùng dự án.

Khuyến nghị

a) *Nhân sự dự án cần được kiện toàn những nơi cần thiết. Nhiều cán bộ CFs và tư vấn huyện có chuyên môn đào tạo rất khác so với công việc hiện tại cần được trang bị những kỹ năng khuyến nông cơ bản và kỹ năng quản lý dự án.*

b) *Quá trình lựa chọn gói TAPI và IPM cần được đẩy nhanh để có những hỗ trợ kỹ thuật cần thiết cho các đơn vị thực hiện dự án sớm.*

c) *Các hoạt động thông tin, đào tạo, và truyền thông cần được thực hiện hơn nữa để thông tin về dự án có thể tới các bên liên quan của dự án nhằm đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả.*

d) *CPO cần đề nghị Văn phòng Chính phủ cho phép mua xe cho dự án. Xe dự án cần phải có cho các tỉnh và huyện trước tháng 8 năm 2012.*

e) *CPO, các Ban QLDA tỉnh và huyện cần quan tâm, chú ý hơn nữa để giám sát và đánh giá và MIS hoạt động hết công suất nhằm phục vụ công tác quản lý dự án. Mỗi cán bộ giám sát và đánh giá ở tất cả các cấp cần được trang bị một máy tính được phân công cụ thể vì mục đích giám sát và đánh giá và được bảo vệ ngăn ngừa việc mất dữ liệu.*

f) *CPO và các Ban QLDA tỉnh cần hướng dẫn và giúp ban huyện thực hiện tài liệu hóa bằng hình ảnh cho mỗi hoạt động của dự án và tiểu dự án. Điều này nhằm đảm bảo đánh giá dự án được chuẩn bị tốt và được tài liệu hóa.*

E. CHÍNH SÁCH AN TOÀN

Xã hội

47. Các công trình xây dựng trong kế hoạch đấu thầu 18 tháng dự kiến là không có tác động đến đất, tài sản tư và của cộng đồng, và vì vậy kế hoạch tái định cư không được xây dựng khi thẩm định dự án. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, do thay đổi tiểu dự án hay thiết kế, số lượng các tiểu dự án tại tỉnh Lào Cai và Sơn La có tác động nhỏ. Đền bù đất và tài sản bị ảnh hưởng đã được thực hiện cho các hộ bị ảnh hưởng. Đoàn đề nghị Lào Cai và Sơn La tài liệu hóa việc thanh toán đền bù trong một báo cáo và trình Ngân hàng Thế giới và CPO trước 15/12/2011. Đoàn đề nghị các tỉnh khác rà soát cẩn thận các tiểu dự án trong kế hoạch 18 tháng để có các biện pháp khắc phục cần thiết về mặt an toàn xã hội.

48. Do các tỉnh đã bắt đầu lập kế hoạch năm cho chu kỳ mới, đoàn đề nghị rằng các tiểu dự án thuộc kế hoạch năm của tỉnh cần được rà soát cẩn thận và sàng lọc các tiểu dự án có liên quan tới đền bù đất hay tài sản. Việc rà soát kế hoạch năm của CPO và

Ngân hàng Thế giới sẽ không được thực hiện nếu không có thông tin về an toàn xã hội và kế hoạch đền bù và tái định cư kèm theo.

49. Đào tạo về chính sách an toàn cho tất cả các tỉnh, là một trong những khóa học cơ bản, đã được thực hiện. Tuy nhiên, do sự thay đổi phân công cán bộ của nhiều ban quản lý dự án tỉnh, Đoàn khuyến nghị cần tổ chức đào tạo nhắc lại về chính sách an toàn.

Vấn đề dân tộc thiểu số và giới

50. Sự tham gia đầy đủ của các nhóm dân tộc thiểu số, những người này chiếm phần lớn trong vùng dự án, trong mỗi bước thực hiện dự án là một nhân tố quyết định tới thành công của dự án. Vì vậy, các tỉnh dự án đã quan tâm nhiều tới tăng cường năng lực cho cán bộ cấp xã và đặc biệt cho cán bộ CFs, những cán bộ đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiều hoạt động của dự án. Đào tạo PRA cho tất cả các cán bộ CFs đã được tổ chức và họ đánh giá khá cao việc đào tạo này bởi vì PRA đã trang bị cho họ những kỹ năng hữu ích để làm việc hiệu quả với cộng đồng. Việc thúc đẩy bằng hay thông qua tiếng dân tộc đã được đảm bảo để tối đa hóa sự tham gia của dân tộc thiểu số đặc biệt là phụ nữ của các nhóm dân tộc thiểu số, những người biết ít tiếng Việt.

51. Sự tham gia của phụ nữ dân tộc thiểu số trong các cuộc họp lập kế hoạch được báo cáo là cao trong tất cả các tỉnh dự án. Tuy nhiên, chất lượng thực hiện lập kế hoạch được phản ánh thông qua các loại và tính khả thi của các tiểu dự án rất khác nhau giữa các tỉnh. Trong khi chất lượng lập kế hoạch của tỉnh Lào Cai được coi là cao thì tỉnh Điện Biên có chất lượng kém hơn với các tiểu dự án đơn điệu được đề xuất trong các hoạt động của Hợp phần Ngân sách Phát triển xã, kể cả những tiểu dự án thuộc tiểu hợp phần hỗ trợ các hoạt động phát triển kinh tế và xã hội của phụ nữ.

An toàn môi trường

52. Đoàn nhận thấy các cán bộ liên quan đã được phân công phụ trách vấn đề môi trường ở cả cấp tỉnh và huyện. Những cán bộ này có trách nhiệm rà soát và chuẩn bị tài liệu đánh giá môi trường cho các tiểu dự án cơ sở hạ tầng thôn bản tuân theo các quy định của WB và Chính phủ. Tất cả các cán bộ đã được đào tạo về chính sách an toàn môi trường ít nhất là 2 lần do CPO phối hợp với các Ban QLDA tổ chức.

53. Cho đến nay, các tiểu dự án thuộc tiểu hợp phần đầu tư phát triển kinh tế huyện đã hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường theo mẫu của Trung tâm Bảo vệ Môi trường (EPC) và những báo cáo này đã được Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt và công bố tại Ủy ban nhân dân xã, và được các nhóm bị ảnh hưởng và tổ chức phi chính phủ địa phương tiếp cận. Đoàn đã thực hiện chuyến thăm thực địa và đưa ra nhận xét về một số báo cáo này về mặt chúng có tuân thủ chính sách an toàn môi trường của WB và Chính phủ hay không. Không thấy các tác động môi trường lớn khi thăm các địa điểm xây dựng trong đoàn giám sát. Đối với trường hợp cầu treo tại huyện Mường Ảng, chủ đầu tư dự án- Ban QLDA tỉnh cần xây một cầu tạm thời qua con suối nhỏ để đảm bảo việc đi lại của người dân địa phương và đặt biển báo và rào chắn ở mép đường để đảm bảo an toàn cho người đi đường.

54. Về chất lượng báo cáo theo mẫu của Trung tâm Bảo vệ Môi trường, có những điểm yếu đáng chú ý và cần được cải thiện để có những báo cáo chất lượng hơn. Chẳng hạn, một vài tiêu chuẩn môi trường được áp dụng cho các tiểu dự án hiện không còn được áp dụng nữa, vì vậy đánh giá môi trường cần được cập nhật với những tiêu chuẩn mới nhất. Cũng cần có những chi tiết cụ thể hơn về phạm vi tác động của các loại tiểu dự án xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn bao gồm (a) công trình cung cấp nước nông thôn, (b) cải thiện đường giao thông nông thôn, (c) công trình thủy lợi, và (d) cầu treo.

55. Cộng đồng địa phương, đặc biệt là những nhóm bị ảnh hưởng đã tham gia giám sát môi trường, nhưng các báo cáo thực hiện tiểu dự án của Ban QLDA tỉnh và huyện không thể hiện chi tiết rằng nhà thầu có tuân thủ các biện pháp giảm thiểu cũng như chất lượng môi trường xung quanh trong quá trình thi công hay không. Cho đến nay, tư vấn giám sát độc lập môi trường vẫn chưa được lựa chọn.

56. Báo cáo nghiên cứu cơ sở do tư vấn thực hiện đã tập trung vào các khía cạnh kinh tế và xã hội, nhưng các vấn đề môi trường như sự nhận thức của người dân địa phương về bảo vệ môi trường và cơ sở hạ tầng môi trường vẫn chưa được khảo sát. Sự hiểu biết về khía cạnh này là một thuận lợi.

F. ĐẤU THẦU

57. Các hoạt động đấu thầu đã được đẩy mạnh kể từ đoàn giám sát lần thứ hai, mặc dù đấu thầu vẫn chậm chút ít so với kế hoạch đấu thầu đã thống nhất. Trong năm 2011, vẫn còn 18 gói thầu đang trong quá trình đấu thầu tính đến ngày 10/10/2011. Gói thầu về phương tiện, cũng như gói thầu mua sắm trang thiết bị văn phòng trong kế hoạch 2011 đang bị trì hoãn do tác động của Nghị quyết 11 của Chính phủ.

58. Đoàn nhận thấy trong một số trường hợp, chất lượng các gói thầu thuộc diện kiểm tra trước của Ngân hàng không thể chấp nhận được. Điều này gây ra quá trình chỉnh sửa lâu với nhiều trao đổi thông tin qua lại. Các Ban QLDA tỉnh đã có những tiến bộ nổi bật về đấu thầu nhưng vẫn cần cải thiện thêm. CPO cũng cần tăng cường giám sát chặt chẽ các hoạt động đấu thầu của các Ban QLDA tỉnh để tránh lỗi trong quá trình thực hiện đấu thầu và quản lý hợp đồng, đặc biệt là những gói kiểm tra sau. Trong một số Hồ sơ mời chào giá (RFQ) do Ban QLDA tỉnh thực hiện đã phát hiện những trường hợp không phù hợp hoặc thiếu các tiêu chí cụ thể. Các phân tích chi tiết hơn sẽ được thể hiện trong một báo cáo khác về kết quả kiểm tra sau về đấu thầu. CPO và các Ban QLDA tỉnh cần tránh việc này trong khi chuẩn bị hồ sơ đấu thầu cho bất kỳ hình thức đấu thầu nào của dự án trong tương lai.

59. Đoàn đã rà soát các hoạt động đấu thầu và đến thăm hiện trường tại tỉnh Điện Biên, nơi mà các công trình ở những nơi xa xôi, và điều kiện đường xá rất khó khăn và khó tiếp cận bằng xe ô tô. Điều kiện thời tiết với những trận mưa to bất thường trong mùa mưa năm nay là lý do làm chậm tiến độ của các công trình xây dựng dẫn đến việc gia hạn hợp đồng. Đoàn cũng nhận thấy kế hoạch đấu thầu cần được chuẩn bị để thời gian thực hiện phản ánh một cách thực tế và hiệu quả cho nhà thầu thực hiện.

60. Xếp hạng của việc thực hiện đấu thầu của Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 trong thời gian qua ở *mức độ tương đối hài lòng*.

G. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

61. Đoàn hài lòng về những cải thiện trong kế toán và báo cáo tài chính của CPO và các Ban QLDA tỉnh đoàn đến thăm. Đoàn khuyến khích CPO và các Ban QLDA tỉnh cần hành động hơn nữa để việc quản lý tài chính của dự án đạt mức yêu cầu. Dưới đây là những nhận định và khuyến nghị chính.

62. **Thiếu vốn đối ứng**. Chúng tôi nhận thấy vấn đề thiếu vốn đối ứng trầm trọng sẽ dẫn tới việc thanh toán chậm cho nhà thầu và/hay cán bộ quản lý dự án, điều này có tác động tiêu cực tới việc thực hiện dự án. Tại tỉnh Lai Châu, lương tháng 10 và tháng 11 của cán bộ Ban QLDA tỉnh vẫn chưa được thanh toán. Tại tỉnh Điện Biên và Lai Châu, thanh toán cho nhà thầu (sử dụng vốn đối ứng) bị chậm trễ. Thiếu vốn đối ứng cần cho năm tài khóa 2011 ở tỉnh Sơn La là 4 tỷ đồng, tỉnh Lai Châu 1,4 tỷ đồng, và tỉnh Yên Bái hơn 5 tỷ đồng.

Đoàn khuyến nghị các Ban QLDA tỉnh và CPO đề nghị các UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ nguồn vốn đối ứng cho dự án năm 2012.

63. **Các vấn đề về phần mềm kế toán**. Phần mềm kế toán vẫn chưa hoạt động hiệu quả. Có 3 lý do, thứ nhất (i) kế toán (chẳng hạn như kế toán của Ban QLDA tỉnh Điện Biên) không nắm đủ kiến thức sử dụng phần mềm kế toán, thứ hai (ii) phần mềm kế toán không được khai thác đầy đủ (chẳng hạn như module quản lý hợp đồng và tổng hợp báo cáo không được sử dụng), và thứ 3 (iii) phần mềm có một số vấn đề cần chỉnh sửa (chẳng hạn như chức năng tạo báo cáo AMT). Do đó, báo cáo tài chính quý được thực hiện thủ công, các báo cáo (báo cáo tài chính) được tạo từ phần mềm kế toán của tỉnh Điện Biên và Lai Châu không chính xác. Tại tỉnh Điện Biên, số cái từ phần mềm không đáng tin cậy, vì vậy kế toán trưởng phải sử dụng excel để làm báo cáo tài chính quý dẫn đến công việc nhiều cho kế toán.

Vấn đề này đã được Ngân hàng nêu ra trong các đoàn giám sát gần đây và đã không được giải quyết triệt để. Một lần nữa, đoàn khuyến nghị CPO và các Ban QLD tỉnh khắc phục vấn đề này trước 31/12/2011.

64. **Sự thay đổi nhân sự**. Đoàn nhận thấy nhiều thay đổi trong nhân sự quản lý tài chính ở cấp huyện và xã (chẳng hạn, kế toán của huyện Mường Tè (Lai Châu) và kế toán của huyện Điện Biên Đông (tỉnh Điện Biên) đã được thay đổi).

Đoàn khuyến nghị tất cả các Ban QLDA tỉnh hỗ trợ các kế toán mới và CPO xem xét việc tổ chức khóa đào tạo cho những cán bộ kế toán mới này.

65. **Chi phí không hợp lệ**. Đoàn nhận thấy rằng tại tỉnh Lai Châu (và Lào Cai như thông tin từ Ban QLDA tỉnh)) chi phí đào tạo đã được thanh toán cho cán bộ Ban QLDA tỉnh thực hiện đào tạo cho cán bộ cấp xã và huyện. Việc thực hiện đào tạo là một phần trong mô tả công việc của cán bộ Ban QLDA tỉnh và họ được trả lương bằng vốn đối ứng chứ không phải vốn WB.

Đoàn khuyến nghị tất cả các Ban QLDA tỉnh rà soát chi tiêu, kiểm tra con số, và hoàn trả cho Ngân hàng trước 31/01/2012. Các Ban QLDA tỉnh cần thảo luận với Trung tâm Giải ngân Khu vực của Ngân hàng tại Manila về phương thức hoàn trả.

66. **Báo cáo tài chính quý.** Báo cáo tài chính quý 2 năm 2011 được nộp vào 15/9/2011 (muộn hơn 1 tháng so với hạn nộp là 15/8/2011). Lý do chính theo CPO giải thích là do chất lượng của báo cáo của các Ban QLDA tỉnh.

Đoàn khuyến nghị CPO và các Ban QLDA tỉnh cần giải quyết vấn đề báo cáo để đảm bảo báo cáo tài chính quý 4 năm 2011 được nộp trước 15/2/2012.

67. **Kiểm toán nội bộ.** Cho đến nay, vẫn chưa thực hiện kiểm toán nội bộ. Đoàn được thông báo là Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giao cho Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm toán nội bộ CPO.

Đoàn khuyến nghị (i) CPO cần xác định phòng/cơ quan tại cấp tỉnh chịu trách nhiệm kiểm toán nội bộ ở cấp tỉnh trước 31/12/2011, và (ii) CPO, các Ban QLDA, Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cán bộ kiểm toán nội bộ được chỉ định tại tỉnh cần thảo luận kế hoạch kiểm toán nội bộ phù hợp cho dự án trước 31/01/2012.

H. CÁC BƯỚC TIẾP THEO VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

68. Đoàn công tác đã thống nhất với phía đối tác rằng cần phải có những hành động kịp thời để đảm bảo việc thực hiện tốt các hoạt động của dự án

Biểu 5. Các hành động được thống nhất

Hoạt động (theo thứ tự xuất hiện trong văn bản)	Cơ quan đảm nhiệm	Thời gian
<i>Cải thiện chất lượng hợp thôn và công tác lập kế hoạch</i>	Các Ban QLDA tỉnh, các Ban QLDA huyện, các ban PTX	Ngay lập tức
<i>Sử dụng hình thức đấu thầu cạnh tranh trong việc lựa chọn tư vấn chất lượng để thiết kế kỹ thuật</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Ngay lập tức
<i>Tăng cường quản lý đấu thầu và hợp đồng</i>	CPO, các Ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện, các ban Phát triển xã	Ngay lập tức
<i>Trao hợp đồng kiểm toán đấu thầu</i>	CPO	Tháng 2/2012
<i>Thành lập các nhóm vận hành & bảo trì (O&M)</i>	Điện Biên và Hòa Bình	15/1/2012
<i>Nộp dự thảo hướng dẫn về các nhóm O&M và quỹ</i>	CPO	Cuối tháng 2,

<i>O&M để IDA rà soát</i>		2012
<i>Hoàn thiện hướng dẫn cho tiểu hợp phần 1.2</i>	CPO	Tháng 12, 2011
<i>Nhân rộng các hoạt động sinh kế (thuộc tiểu hợp phần 2.2 và 2.3)</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện, các ban PTX	31/12/2011
<i>Áp dụng cách tiếp cận hỗ trợ sinh kế của Lào Cai vào các tỉnh khác</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện, các ban PTX	Ngay lập tức
<i>Đào tạo CFs về các kiến thức và kỹ năng khuyến nông</i>	CPO, ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Cuối tháng 3, 2012
<i>Đề xuất số lượng CFs thêm để tiến hành tuyển dụng</i>	CPO, Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	15/01/2012
<i>Mua và cung cấp sách và các tài liệu về các biện pháp canh tác tốt, các mô hình khuyến nông, các hướng dẫn kỹ thuật có liên quan, v.v làm tài liệu tham khảo cho CFs và người dân</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện, các ban PTX	15/02/2012
<i>Thanh toán cho các nhà thầu địa phương đối với các công trình NSPTX đã hoàn thành</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện, các ban PTX	Ngay lập tức
<i>Bước đầu thiết lập quan hệ đối tác và hợp tác với NGOs</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Ngay lập tức
<i>Các tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên và Hòa Bình ban hành quyết định đề nghị hệ thống khuyến nông của tỉnh cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cho các nhóm sinh kế trong tỉnh</i>	Ban QLDA tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên và Hòa Bình	Ngay lập tức
<i>Đào tạo cơ bản về thông tin dự án tới các đơn vị kỹ thuật liên quan ở huyện (tài chính, hạ tầng, khuyến nông, v.v)</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	15/02/2012
<i>Hoàn thiện bản sửa đổi hướng dẫn hỗ trợ sinh kế theo hướng đơn giản hóa</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	06/01/2012
<i>Trao hợp đồng cho các tư vấn về hướng dẫn lập kế hoạch phát triển lồng ghép</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện, các ban PTX	Tháng 2, 2012
<i>Hoàn thành tất cả các điều tra TNA cho kế hoạch tăng</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA	31 tháng 12,

<i>cường năng lực của 24 tháng tiếp theo</i>	huyện	2011
<i>Bắt đầu xây dựng các sách bằng âm thanh bằng tiếng dân tộc cho TCNL</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Tháng 2, 2012
<i>Tuyển dụng vị trí tư vấn TCNL cho các Ban QLDA tỉnh</i>	CPO, các QLDA tỉnh	Cuối tháng 2, 2012
<i>Triển khai các hoạt động tiếp theo sau chuyến đi trao đổi Nam-Nam</i>	CPO	Tháng 1, 2012
<i>Triển khai các hoạt động học tập chéo</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện, các ban PTX	Tiếp tục
<i>Đào tạo nhắc lại cho CFs, cán bộ và tư vấn huyện về quản lý dự án và thủ tục sinh kế</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Tháng 3, 2012
<i>Trao hợp đồng cho gói thầu TAPI và IPM</i>	CPO	Tháng 1, 2012
<i>Mua phương tiện đi lại cho dự án và chuyển cho Ban QLDA tỉnh và huyện</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh	Tháng 8, 2012
<i>Tăng cường hệ thống GSDG và MIS</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Tháng 1, 2012
<i>Cung cấp máy tính cho cán bộ M&E</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Tháng 1, 2012
<i>Tài liệu hóa bằng hình ảnh đối với từng hoạt động và tiểu dự án</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Ngay lập tức
<i>Nâng cao chất lượng các gói thầu</i>	Các ban QLDA tỉnh, các ban QLDA huyện	Ngay lập tức
<i>UBND tỉnh và Bộ KH&ĐT cần phải phân bổ đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án năm 2012</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh	31/12/2011
<i>Giải quyết các vấn đề liên quan đến phần mềm kế toán</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh	31/12/ 2011
<i>Hỗ trợ các kế toán mới (đào tạo và hỗ trợ thường xuyên)</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh	Tiếp tục và trước tháng 3, 2012

<i>Ban QLDA tỉnh rà soát lại các chi phí không hợp lệ, định lượng và hoàn trả Ngân hàng (Cần phải thảo luận với Trung tâm giải Ngân khu vực tại Manila của Ngân hàng Thế giới về phương thức hoàn trả)</i>	Các ban QLDA tỉnh	31/1/ 2012
<i>Kịp thời nộp các Báo cáo tài chính quý IV năm 2011</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh	15/2/ 2012
<i>UBND tỉnh xác định các ban, ngành liên quan tại cấp tỉnh để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm toán nội bộ tại cấp tỉnh</i>	các ban QLDA tỉnh	31/12/ 2011
<i>Chuẩn bị kế hoạch kiểm toán nội bộ phù hợp cho dự án</i>	CPO, các ban QLDA tỉnh, Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ Kiểm toán nội bộ ở tỉnh	31/01/2012
<i>Trao hợp đồng Kiểm toán Độc lập</i>	CPO	Tháng 3, 2012

69. Đoàn công tác ngắn tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 1 năm 2012 để đánh giá 18 tháng đầu tiên của dự án. Đoàn giám sát chính thức dự định tổ chức vào tháng 4, 2012 trong 2 tuần.

PHỤ LỤC

1. Tình hình thực hiện các hành động thống nhất từ Đoàn công tác trước

Hoạt động được thống nhất	Cơ quan đảm nhiệm	Thời gian	Tiến độ cho đến 30/09/2011
1. Trao thầu cho các hợp đồng còn lại theo kế hoạch đấu thầu 18 tháng	Các ban Quản lý Dự án tỉnh, các ban Quản lý Dự án huyện	31 tháng 7	Thực hiện một phần
2. Thực hiện ban hành hướng dẫn Đánh giá nhu cầu đào tạo và tiến hành đào tạo	CPO, các ban Quản lý Dự án tỉnh	31 tháng 8	Hoàn thành
3. Hòa Bình giải quyết tất cả các vấn đề về nhân sự	Ban Quản lý Dự án tỉnh Hòa Bình	31 tháng 5	Hoàn thành vào tháng 7
4. CPO tiến hành thăm Hòa Bình để xác minh kết quả	CPO	10 tháng 6	Hoàn thành
5. Cán bộ mới được đào tạo và sẵn sàng cho công việc dự án	Các ban Quản lý Dự án tỉnh, các ban Quản lý Dự án huyện	15 tháng 6	Hoàn thành
6. Đào tạo đội ngũ CF về kỹ năng hướng dẫn cộng đồng và đánh giá nông thôn có sự tham gia PRA	CPO, Các ban Quản lý Dự án tỉnh, các ban Quản lý Dự án huyện	30 tháng 6	Hoàn thành vào tháng 6
7. Hướng dẫn bổ sung cho tiểu hợp phần 1.2 và 3.4 được hoàn thiện và ban hành	CPO và các ban Quản lý Dự án tỉnh	30 tháng 6	<p>Đã xong dự thảo và xin ý kiến cho hướng dẫn của tiểu hợp phần 1.2, dự định ban hành vào tháng 10, 2011.</p> <p>Hướng dẫn cho 3.4 đang được dự thảo sau khi tham khảo kết quả từ chuyến trao đổi Nam-Nam do NHTG tổ chức</p>

8. Bộ KH&ĐT/CPO bảo đảm đủ vốn đối ứng có sẵn cho các hoạt động dự án.	CPO, các ban Quản lý Dự án tỉnh	30 tháng 6	Thực hiện một phần
9. Bộ KH&ĐT/CPO gửi các văn bản giải trình việc mua xe ô tô cho dự án đến Văn phòng Chính phủ để thông qua	CPO	15 tháng 5	Bộ KH&ĐT và CPO đã nộp giải trình. Tuy nhiên, vấn đề vẫn chưa được giải quyết do tác động của Nghị Quyết 11/NQ-CP
10. Phần mềm kế toán	CPO	30 tháng 6	Thực hiện một phần
11. Nộp báo cáo tài chính định kỳ	CPO	15 tháng 5	Hoàn thành

2. Tên các xã, huyện, tỉnh Đoàn đã đến thăm:

Tỉnh	Huyện	Xã
Lào Cai	Mường Khương	Tung Chung Phố
	Sa Pa	Hầu Thào
		Tả Phìn
Lai Châu	Tam Đường	Bản Hòn
	Sìn Hồ	Tả Ngảo
Điện Biên	Mường Chà	
	Mường Ảng	Ảng Nưa
		Ảng Tở
	Điện Biên Đông	